TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU** ——————— Số: 295/2020/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ——————————— *Bạc Liêu, ngày 25 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 453/2020/ TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2020, giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Tô Uyển N, sinh năm 1984.

Trú tại: Số 14/308C, khóm Trà Kha B, Phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

+ Bị đơn: Anh Nguyễn Đăng K, sinh năm 1992.

Trú tại: Số 14/308C, khóm Trà Kha B, Phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; 58; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Tô Uyển N và anh Nguyễn Đăng K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Tô Uyển N và anh Nguyễn Đăng K.

2.2. Về con chung: Giao 02 người con chung là Nguyễn Khôi N, sinh ngày 10/5/2013 và Nguyễn Tuệ M, sinh ngày 03/02/2017 cho chị Tô Uyển N tiếp tục chăm

sóc, nuôi dưỡng. Các cháu Nguyễn Khôi N và Nguyễn Tuệ M đang sống cùng chị Tô Uyển N nên được giữ nguyên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tô Uyển N và anh Nguyễn Đăng K không yêu cầu đặt ra cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Khi ly hôn anh Nguyễn Đăng K được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

2.3. Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ tài sản gì của ai và không ai nợ tài sản gì của vợ chồng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí hôn nhân và gia đình 300.000 đồng, nhưng do các đương sự thuận tình ly hôn nên các đương sự phải chịu 50% mức án phí theo quy định, chị Tô Uyển N phải nộp 75.000 đồng, anh Nguyễn Đăng K phải nộp 75.000 đồng. Chị Tô Uyển N tự nguyện nộp thay cho anh Nguyễn Đăng K; do đó, chị Tô Uyển N phải chịu án phí 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Chị Tô Uyển N đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng ngày 17 tháng 12 năm 2020 theo biên lai thu số 0007414 được chuyển thu án phí 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Hoàn lại cho chị Tô Uyển N 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành phố Bạc Liêu;
- Chi Cục THA.DS thành phố Bạc Liêu;
- UBND Phường 3, thành phố Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Võ Phương Bình